TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 10 - 2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc

Bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Chị Đặng Thị H - Sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: Xóm 2, T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Đình H - Sinh năm 1987

Trú tại: Xóm 2, T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt chị H, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 08 tháng 7 năm 2018, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/8/2011. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh H không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đi sớm về khuya, ham chơi bạn bè và có lần bỏ nhà đi nhiều ngày. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không sửa đổi, còn chửi mắng chị, đập phá đồ đạc trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng căng thẳng nên ngày 20/6/2018, chị không chịu đựng được nữa phải về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện T ở cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Quỳnh C sinh ngày 02/5/2012, hiện cháu đang ở với mẹ. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm nghề buôn bán, mức lương bình quân 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Tại Bản tự khai ngày 15 tháng 8 năm 2018, bị đơn là anh Lê Đình H trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Trong quá trình chung sống anh không đánh vợ, không đuổi vợ nhưng vợ tự ý bỏ nhà đi và làm đơn ly hôn. Anh không có gì sai nên không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Quỳnh C sinh ngày 02/5/2012, hiện cháu đang ở với mẹ và bà ngoại. Anh yêu cầu được nuôi con và mong Tòa xem xét theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H nộp đơn khởi kiện xin ly hôn anh H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 2, T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho anh H. Tại phiên tòa lần thứ nhất, anh H vắng mặt, HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/8/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến nhiều lần xô xát và đã sống ly thân một thời gian, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Tòa án mở phiên hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H không có mặt. Anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị H vẫn tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vì chị

không còn tình cảm với anh H và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Quỳnh C sinh ngày 02/5/2012. Chị H và anh H đều có nguyện vọng nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng.

Xét từ nhỏ đến nay, chị H là người chăm sóc con chủ yếu, cháu Quỳnh C được chăm sóc tốt, cháu khỏe mạnh bình thường, đi học đầy đủ. Chính quyền địa phương nơi cháu sinh sống và Trường Mầm non xã T xác nhận cháu Quỳnh C đang học tại trường, cháu đi học đầy đủ, tâm sinh lý phát triển bình thường. Chị H có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Quỳnh C cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Trong quá trình nuôi dưỡng, nếu chị H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh H không có tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Lê Đình H.

2. Về con chung: Công nhận vợ chồng có 1 con chung là cháu Lê Thị Quỳnh C sinh ngày 02/5/2012. Giao cháu Quỳnh C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0005104 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND. xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu